



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 29/03/2021

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Nguội

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Chao Thị Dung Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	24/11/2001	<u>[Signature]</u>		10	Mười	C22CK2	
2	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>[Signature]</u>		8	Tám	C22CK2	
3	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
4	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín năm	C22CK2	
5	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>[Signature]</u>		10	Mười	C22CK2	
6	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám năm	C22CK2	
7	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
8	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám năm	C22CK2	
9	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
10	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
11	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám năm	C22CK2	
12	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
13	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín năm	C22CK2	
14	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám năm	C22CK2	
15	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám năm	C22CK2	
16	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín năm	C22CK2	
17	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
18	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tinh	15/04/2001	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>[Signature]</u>		9	Chín	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín năm	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2002	<u>[Signature]</u>		9,5	Chín năm	C22CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 22 / 22 .

Số sinh viên đạt: 22 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 04 tháng 04 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

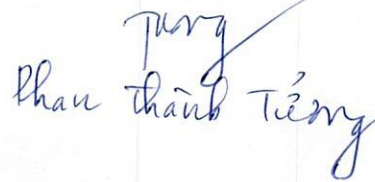


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



NGC

HẢO

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 29/03/2021

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng Nguội

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tg

Giám thị 2: Cao Thế Đạt Ký tên: SA

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002	<u>Anh</u>		8	Tám	C22CK1	
2	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	<u>Bảo</u>		7	Bảy	C22CK1	
3	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>Cường</u>		9,5	Chín năm	C22CK1	
4	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002					C22CK1	
5	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002					C22CK1	
6	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>Huy</u>		8,5	Tám năm	C22CK1	
7	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>Kha</u>		8	Tám	C22CK1	
8	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>Kiệt</u>		9	Chín	C22CK1	
9	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>Lạc</u>		9	Chín	C22CK1	
10	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000					C22CK1	
11	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	<u>Luân</u>		8	Tám	C22CK1	
12	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	<u>Nghĩa</u>		9	Chín	C22CK1	
13	2010040020	Huỳnh Chí Nguyễn	30/01/2002	<u>Nguyễn</u>		7	Bảy	C22CK1	
14	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	<u>Nở</u>		9,5	Chín năm	C22CK1	
15	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	<u>Quỳnh</u>		7	Bảy	C22CK1	
16	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002					C22CK1	
17	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	<u>Tín</u>		8	Tám	C22CK1	
18	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<u>Trí</u>		8,5	Tám năm	C22CK1	
19	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	<u>Trường</u>		9	Chín	C22CK1	
20	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	<u>Tùng</u>		7,5	Bảy năm	C22CK1	
21	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	<u>Vinh</u>		9	Chín	C22CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 4 Số bài thi/Số tờ: 17 / 17
Số sinh viên đạt: 17 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 07 tháng 4 năm 2021
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 tháng 3 năm 2021
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 31/03/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Nguội

Giám thị 1: Cao Thế Anh Ký tên: 

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bình		8.0	Tám	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002	Chương		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	Duy		7.0	Bảy	C22CK3	
5	2010040065	Phan Thái Dương	13/02/2002	Dương				C22CK3	
6	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	Dat		6.0	Sáu	C22CK3	
7	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002	Duong		5.0	Năm	C22CK3	
8	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
9	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	Liem		5.0	Năm	C22CK3	
10	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Linh		6.0	Sáu	C22CK3	
11	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	Long		5.0	Năm	C22CK3	
12	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Loi		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
13	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh		9.0	Chín	C22CK3	
14	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Phi		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	
15	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	Nam		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	
16	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phat		6.0	Sáu	C22CK3	
17	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001	Quân				C22CK3	
18	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
19	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tai		8.0	Tám	C22CK3	
20	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thanh		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
21	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thai		7.0	Bảy	C22CK3	
22	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thinh		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
23	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toan		8.0	Tám	C22CK3	
24	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Trung		6.0	Sáu	C22CK3	
25	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Trung		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	
26	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vu		7.5	Bảy rưỡi	C22CK3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 - 2 vắng thi: 2. Số bài thi/Số tờ: 24 / 24.

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 92,31%

Ngày...2...tháng...3...năm...2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...29...tháng...12...năm...2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Cao Thế Vinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 08/3/21 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	21/11/2001		8,5	Tám, năm	C22CK2	
2	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
3	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
4	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001		9	Chín	C22CK2	
5	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002		9	Chín	C22CK2	
6	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
7	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
8	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001		9	Chín	C22CK2	
9	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002		9	Chín	C22CK2	
10	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
11	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
12	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
13	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002		9	Chín	C22CK2	
14	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002		9	Chín	C22CK2	
15	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002		9	Chín	C22CK2	
16	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002		9	Chín	C22CK2	
17	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002		9	Chín	C22CK2	
18	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tình	15/04/2001		9	Chín	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002		8,5	Tám, năm	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2000		8,5	Tám, năm	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0. Số bài thi: 22 / 22.

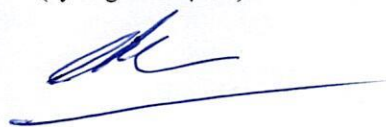
Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

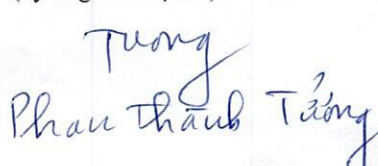


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 18/3/2021

Giờ thi: 13h50

Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: Oanh

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002	Anh	6.0	Sáu	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001	Bình	8.0	Tám	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt Chương	26/06/2002	Chương	8.0	Tám	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002	Duy	7.0	Bảy	C22CK3	
5	2010040065	Phan Thái Dương	13/02/2002	Dương	5.0	Năm	C22CK3	
6	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002	Đạt	5.0	Năm	C22CK3	
7	2010040054	Nguyễn Thanh Đương	24/08/2002	Đương	5.0	Năm	C22CK3	
8	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002	Khanh	6.0	Sáu	C22CK3	
9	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002	Liêm	5.0	Năm	C22CK3	
10	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002	Linh	5.0	Năm	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002	Lợi	5.0	Năm	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002	Mạnh	8.0	Tám	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002	Phi	8.0	Tám	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002	Nam	8.0	Tám	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000	Phát	6.0	Sáu	C22CK3	
16	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001	Quân	6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
17	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002	Sang	5.0	Năm	C22CK3	
18	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002	Tài	7.0	Bảy	C22CK3	
19	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002	Thành	5.0	Năm	C22CK3	
20	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002	Thái	7.0	Bảy	C22CK3	
21	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002	Thịnh	5.0	Năm	C22CK3	
22	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002	Toàn	8.0	Tám	C22CK3	
23	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002	Trung	5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
24	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002	Trung	6.0	Sáu	C22CK3	
25	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002	Vũ	8.0	Tám	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 Số bài thi: 25 / 25

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 /

Tỷ lệ đạt: 60, %

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Ngẫu cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 08/3/2021 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002		9	- Chín	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002		9	- Chín	C22CK1	
3	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002		9	- Chín	C22CK1	
4	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002		8,5	Tám, năm	C22CK1	
5	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001		8,5	Tám, năm	C22CK1	
6	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002		9	- Chín	C22CK1	
7	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002		8,5	Tám, năm	C22CK1	
8	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001		8,5	Tám, năm	C22CK1	
9	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000		9	- Chín	C22CK1	
10	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001		9	- Chín	C22CK1	
11	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002		8,5	Tám, năm	C22CK1	
12	2010040020	Huỳnh Chí Nguyên	30/01/2002		9	- Chín	C22CK1	
13	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000		9	- Chín	C22CK1	
14	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001		8,5	Tám, năm	C22CK1	
15	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002		9	- Chín	C22CK1	
16	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002		8,5	Tám, năm	C22CK1	
17	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002		9	- Chín	C22CK1	
18	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002		9	- Chín	C22CK1	
19	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002		8,5	Tám, năm	C22CK1	
20	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002		9	- Chín	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0. Số bài thi: 20 / 20.

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

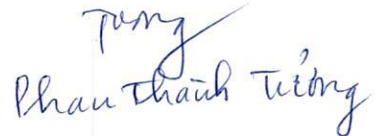


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguyên cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 08/3/2021 Giờ thi: 12h50

Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Phan Th. Tường Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001		8,5	Tám năm	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: Oanh

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 17/3/2021 Giờ thi: 12h50 Phòng thi: Xử lý

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	<u>Long</u>	<u>5.0</u>	<u>Năm</u>	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 15 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 01/2/21 Giờ thi: 13h40 Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Phan Th. Tường Ký tên: Tường

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040031	Trần Văn Trường An	21/11/2001	<u>Tường</u>	9	Chín	C22CK2	
2	2010040030	Phan Hoài Bảo	03/12/2002	<u>Bảo</u>	9	Chín	C22CK2	
3	2010040046	Phan Anh Hào	07/07/2002	<u>Hào</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
4	2010040036	Võ Trung Hậu	01/07/2001	<u>Hậu</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
5	2010040049	Đỗ Nguyễn Thanh Hoàng	03/07/2002	<u>Hoàng</u>	9	Chín	C22CK2	
6	2010010076	Võ Khắc Huy	25/04/2002	<u>Huy</u>	9	Chín	C22CK2	
7	2010040032	Lý Văn Hùng	22/07/2002	<u>Hùng</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
8	2010040025	Tổng Duy Khương	07/01/2001	<u>Khương</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
9	2010040042	Đoàn Khánh Linh	14/10/2002	<u>Linh</u>	9	Chín	C22CK2	
10	2010040044	Nguyễn Tấn Lộc	09/05/2002	<u>Lộc</u>	9	Chín	C22CK2	
11	2010040047	Nguyễn Thành Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
12	2010040050	Trương Phước Lợi	04/07/2002	<u>Lợi</u>	9	Chín	C22CK2	
13	2010040045	Nguyễn Thanh Nhân	08/10/2002	<u>Nhân</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
14	2010040034	Huỳnh Tấn Thành	21/09/2002	<u>Thành</u>	9	Chín	C22CK2	
15	2010040041	Nguyễn Ngọc Thạch	21/07/2002	<u>Thạch</u>	9	Chín	C22CK2	
16	2010040039	Nguyễn Văn Thiện	23/06/2002	<u>Thiện</u>	9	Chín	C22CK2	
17	2010040027	Nguyễn Hữu Thịnh	07/01/2002	<u>Thịnh</u>	9	Chín	C22CK2	
18	2010040028	Nguyễn Minh Tiến	29/10/2002	<u>Tiến</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
19	2010040037	Trần Văn Tình	15/04/2001	<u>Tình</u>	9	Chín	C22CK2	
20	2010040043	Nguyễn Minh Triết	25/10/2002	<u>Triết</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
21	2010040048	Đào Hải Trường	18/09/2002	<u>Trường</u>	8,5	Tám, năm	C22CK2	
22	2010040035	Nguyễn Thanh Tùng	29/07/2000	<u>Tùng</u>	9	Chín	C22CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 22 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 05 tháng 2 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 02 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Ngộ cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 08/3/2021 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: Xưởng N

Giám thị 1: Cao Thế Lan Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040073	Phan Thanh Tuấn Anh	25/11/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
2	2010040060	Phạm Thanh Bình	09/03/2001		8.0	Tám	C22CK3	
3	2010040057	Đặng Nguyễn Việt	26/06/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
4	2010040072	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	13/06/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
5	2010040065	Phan Thái Dương	13/02/2002		5.0	Năm	C22CK3	
6	2010040068	Nguyễn Tấn Đạt	01/09/2002		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	
7	2010040054	Nguyễn Thanh Dương	24/08/2002		5.0	Năm	C22CK3	
8	2010040074	Lê Tuấn Khanh	02/08/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
9	2010040075	Trần Thanh Liêm	06/12/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
10	2010040053	Lê Duy Linh	09/04/2002		5.0	Năm	C22CK3	
11	2010040064	Nguyễn Quang Tấn Lợi	09/05/2002		5.0	Năm	C22CK3	
12	2010040051	Huỳnh Quốc Mạnh	02/12/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
13	2010040077	Du Phi Minh	27/10/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
14	2010040066	Nguyễn Hoài Nam	11/11/2002		6.5	Sáu rưỡi	C22CK3	
15	2010040062	Lê Trần Tấn Phát	25/09/2000		7.0	Bảy	C22CK3	
16	2010040063	Lê Minh Quân	31/01/2001		9.0	Chín	C22CK3	
17	2010040067	Tạ Thanh Sang	29/08/2002		8.0	Tám	C22CK3	
18	2010040069	Lưu Chí Tài	24/04/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
19	2010040056	Trần Tấn Thành	23/12/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
20	2010040071	Phạm Hoàng Thái	11/12/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
21	2010040058	Lê Vĩnh Thịnh	06/12/2002		8.0	Tám	C22CK3	
22	2010040052	Phạm Minh Toàn	02/08/2002		7.0	Bảy	C22CK3	
23	2010040055	Ksor Quang Trung	07/01/2002		6.0	Sáu	C22CK3	
24	2010100106	Trần Minh Trung	12/08/2002		8.0	Tám	C22CK3	
25	2010040076	Nguyễn Tuấn Vũ	26/02/2002		5.5	Năm rưỡi	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi: 25 / 25.

Số sinh viên đạt/không đạt: 25 / 0

Tỷ lệ đạt: 100.00 %

Ngày: 05 tháng 2 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 08 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Lan

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 01/02/21 Giờ thi: 7h50 Phòng thi: Xăng N

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Ty

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040017	Nguyễn Tuấn Anh	13/08/2002	<u>Anh</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
2	2010040002	Nguyễn Minh Cường	31/01/2002	<u>Cung</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
3	2010040007	Nguyễn Thành Được	11/01/2002	<u>Được</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
4	2010040009	Phạm Xuân Hòa	13/08/2002	<u>Hòa</u>	9	Chín	C22CK1	
5	2010040018	Lương Quốc Huy	30/09/2001	<u>Huy</u>	9	Chín	C22CK1	
6	2010040014	Lê Minh Kha	20/02/2002	<u>Kha</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
7	2010040016	Trà Anh Kiệt	21/01/2002	<u>Kiệt</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
8	2010040021	Huỳnh Văn Lạc	14/07/2001	<u>Lạc</u>	9	Chín	C22CK1	
9	2010040015	Trần Khánh Linh	12/04/2000	<u>Linh</u>	9	Chín	C22CK1	
10	2010040022	Nguyễn Thành Luân	19/12/2001	<u>Luân</u>	9	Chín	C22CK1	
11	2010040005	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2002	<u>Nghĩa</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
12	2010040020	Huỳnh Chí Nguyễn	30/01/2002	<u>Nguyễn</u>	9	Chín	C22CK1	
13	2010040011	Nguyễn Văn Nở	09/12/2000	<u>Nở</u>	9	Chín	C22CK1	
14	2010040029	Phạm Quỳnh	10/06/2001	<u>Quỳnh</u>	9	Chín	C22CK1	
15	2010040003	Trần Quốc Thanh	02/06/2002	<u>Thanh</u>	9	Chín	C22CK1	
16	2010040013	Trần Trung Tín	08/01/2002	<u>Tín</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
17	2010040001	Huỳnh Hữu Trí	26/05/2002	<u>Trí</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
18	2010040019	Phan Tấn Trường	08/05/2002	<u>Trường</u>	9	Chín	C22CK1	
19	2010040006	Nguyễn Thanh Tùng	19/02/2002	<u>Tùng</u>	8,5	Tám, năm	C22CK1	
20	2010040024	Đặng Quang Vinh	07/12/2002	<u>Vinh</u>	9	Chín	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 0 Số bài thi: 20 / 20Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 05 tháng 2 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 02 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Ngẫu cơ bản - MH1102131

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 04/2/2021

Giờ thi: 7h50

Phòng thi: Xưởng IV

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: Tg

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040012	Ngô Gia Bảo	20/04/2001	hào	5	Năm	C22CK1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 2.

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 05 tháng 2 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 02 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Nguội cơ bản - MH1102131

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: Oanh

Mã lớp học phần: MH110213101

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 08/3/2021 Giờ thi: 13h50 Phòng thi: Xưởng

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010040079	Trần Nhật Long	11/05/2002	Long	(Năm)5	Năm	C22CK3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi : 0 . Số bài thi: 1 / 1

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0

Tỷ lệ đạt: 100,00%

Ngày: 08 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: tháng năm

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Cao Thế Oanh